

Bản án số: 19/2024/HS-PT  
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Các Thẩm phán:* bà Đỗ Thu Hương.

Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Vi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Lường Văn Ng do có kháng cáo của bị cáo Lường Văn Ng đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lường Văn Ng**, sinh năm: 1989, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Khơ mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn S và Con bà: Lường Thị O; Vợ: Lường Thị O; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**- Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án** không được triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm do không liên quan đến nội dung kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mục đích muốn có đất trồng lúa nương, nên khoảng đầu tháng 3/2023, bị cáo Lương Văn Ng đi bộ từ nhà ở Bản N, xã M, huyện Đ, mang theo cơm nắm và 01 con dao quắm dài 56cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 25cm, bản rộng nhất 4cm, cán dao được làm bằng gỗ đến khu vực rừng phòng hộ TXK (rừng tự nhiên gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt), có nhiều cây gỗ to nhỏ khác nhau, loại cây chủ yếu là Vối Thuộc, Giẻ, tại khoảnh 3, tiểu khu 812B, thuộc địa phận rừng Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ quản lý và bảo vệ. Ng dùng dao quắm phát những bụi cỏ và chặt cây nhỏ từ khe suối lên; ngày thứ nhất, Ng phát, chặt đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày thì nghỉ và đi bộ về nhà. Những ngày tiếp theo, Ng tiếp tục mang cơm và dao quắm đi bộ đến khu vực rừng đã chặt phá hôm trước, tiếp tục phát và chặt cây; Ng chặt phát trong khoảng 06 ngày liên tục. Đến ngày thứ bảy, Ng mang máy cưa cầm tay (chạy nô bằng xăng) đến khu vực rừng đang chặt phát, dùng máy cưa cắt những cây gỗ to có đường kính từ 20 cm trở lên; cắt đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì nghỉ đi về nhà, chờ cho cây khô để đốt lấy đất trồng lúa nương. Sau khi được cán bộ Kiểm lâm phát hiện và thông báo không cho làm nương, nên Ng không đi đốt nữa. Do lo sợ bị đi tù nên Ng đã nhờ chị Lương Thị M, chị Lương Thị Th và anh Lò Văn C, là anh, chị, em ruột của Ng đứng ra nhận hộ một phần diện tích rừng đã chặt phá trái phép.

Quá trình kiểm tra, xác minh tin báo, chị Lương Thị M, chị Lương Thị Th và anh Lò Văn C nhận thấy việc nhận hộ cho Ng là sai nên đã khai báo lại. Ngày 30/10/2023, Ng đã tự nguyện chỉ cho cơ quan chức năng đo đạc lại toàn bộ diện tích rừng mà Ng đã chặt phá; kết quả đo được cho thấy Ng đã chặt phá là 9.930m<sup>2</sup> rừng.

Tại bản kết luận giám định số: 49/KL-GĐ ngày 15/8/2023, của Chi cục kiểm lâm tỉnh Điện Biên kết luận: Khu vực rừng bị chặt phá trái pháp luật có diện tích 9.930m<sup>2</sup>, tại khoảnh 3, tiểu khu 812B, thuộc địa phận rừng Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; khu rừng bị chặt phá là rừng tự nhiên; loại rừng: Phòng hộ.

Tại bản kết luận định giá số: 01/KL-ĐGTS ngày 10/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thiệt hại diện tích rừng 9.930 m<sup>2</sup> là 41.620.141 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ng phạm tội: "Hủy hoại rừng".
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lương Văn Ng 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí, quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Ngày 20/8/2024, bị cáo Lường Văn Ng kháng cáo với nội dung xin giảm án và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Về động cơ, mục đích của Ng thực hiện hành vi "Huỷ hoại rừng" là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn muốn có đất trồng lúa nên Ng đã chặt phá rừng để lấy đất canh tác. Nguyên nhân khách quan dẫn đến Ng phạm tội là do sự quản lý lỏng lẻo của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp lao động chủ yếu làm ruộng, làm nương. Ngoài ra, không có nguồn thu nhập nào khác. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế, xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn không biết chữ, nên việc hiểu biết, nhận thức và ý thức pháp luật về "Huỷ hoại rừng" còn nhiều hạn chế; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra mặc dù gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế rất là khó khăn, nhưng bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền là 2.500.000 đồng. Đồng thời, bị cáo có bố đẻ là ông Lường Văn S được nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Cựu chiến binh Việt Nam và được tặng nhiều giấy khen. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình với Hội đồng xét xử đơn có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho Ng của UBND xã M. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Về hình thức: đơn kháng cáo của bị cáo Lường Văn Ng làm trong hạn luật định, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội và căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lường Văn Ng 04 (bốn) năm tù là đúng quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình được đơn có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho Ng của UBND xã M, do đó có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lường Văn Ng; về kháng cáo xin hưởng án treo không có căn cứ chấp nhận. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc

hộ nghèo tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được miễn án phí hình sự phúc thẩm; do đó căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên không tranh luận với nhau về nội dung gì; trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tội danh:** tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Với mục đích có đất để trồng lúa, tháng 3/2023 bị cáo Lường Văn Ng dùng 01 con dao phát bằng kim loại và 01 máy cưa cầm tay chặt phá trái phép 9.930 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ nằm trong khoảnh 3, tiểu khu 812B, thuộc địa phận rừng Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất đá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK; chưa giao, chưa cho thuê, hiện UBND xã M đang quản lý theo khoản 3 Điều 102 của Luật Lâm nghiệp.

Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lường Văn Ng về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

### **[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:**

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hậu quả của hành vi gây thiệt hại 9.930 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ do Nhà nước quản lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách bảo vệ và phát triển rừng, quản lý lâm sản của Nhà nước, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước và ảnh hưởng tới môi trường sinh thái. Diện tích rừng bị cáo hủy hoại có chức năng là rừng phòng hộ, do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, là nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã M nói riêng và huyện Đ nói chung. Bị cáo phạm tội cũng một phần do tập quán di canh, di cư của người dân địa phương, mục đích phá rừng để làm nương;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được tài liệu UBND xã M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm

tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Yêu cầu kháng cáo được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, bởi lẽ tình trạng phá rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung ngày càng gia tăng, do đó cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung; mang tính chất tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa phúc thẩm, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa hình phạt chính đối với bị cáo.

**[3]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**[4] Về án phí:** bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

**[5]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Đ, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lương Văn Ng.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên về phần hình phạt chính đối với bị cáo Lương Văn Ng.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ng phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn Ng 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3.** Về án phí phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lường Văn Ng.

**4.** Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, Nguyên đơn DS, Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hòa**